

Số:21/2021/QĐST-VHNGĐ

TP. Sóc Trăng, ngày 08 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2021/TLST-VHNGĐ ngày 01-02-2021 về việc “Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lâm Quốc T**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 684/10/3 đường T, Khóm 3, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

- Bà **Sơn Thu V**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 684/10/3 đường T, Khóm 3, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, ông T và bà V kết hôn với nhau và có đăng ký tại UBND Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng khoảng giữ năm 2020 thì đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, tính tình không còn hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông T và bà V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông T và bà V đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông, bà đã sống ly thân. Hiện nay, ông T và bà V không còn chung sống như vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông T và bà V.

[2]. Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Lâm Quốc T và bà Sơn Thu V thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Lâm Ngọc Q (nam, sinh ngày 12-01-2014) cho bà Sơn Thu V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lâm Ngọc Quý đến đủ 18 tuổi.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Quốc T cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Ngọc Q (nam, sinh ngày 12-01-2014) mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10-3-2021, cấp dưỡng cho đến khi cháu Lâm Ngọc Q đến đủ 18 tuổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Ông Lâm Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lâm Ngọc Q không ai được quyền cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Ông Lâm Quốc T và bà Sơn Thu V thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Ông Lâm Quốc T và bà Sơn Thu V thống nhất trình bày không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về lệ phí Tòa án: Ông T và bà V mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Quốc T và bà Sơn Thu V.

1.2. Về con chung: ông Lâm Quốc T và bà Sơn Thu V thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Lâm Ngọc Q (nam, sinh ngày 12-01-2014) cho bà Sơn Thu V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lâm Ngọc Q đến đủ 18 tuổi.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Quốc T cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Ngọc Q (nam, sinh ngày 12-01-2014) mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng.

Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10-3-2021, cấp dưỡng cho đến khi cháu Lâm Ngọc Q đến đủ 18 tuổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Ông Lâm Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lâm Ngọc Q không ai được quyền cản trở.

1.4. Về tài sản chung: Ông Lâm Quốc T và bà Sơn Thu V thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Ông Lâm Quốc T và bà Sơn Thu V thống nhất trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.6. Về lệ phí dân sự sơ thẩm : Ông Lâm Quốc T và bà Sơn Thu V mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Lâm Quốc T và bà Sơn Thu V đã nộp theo biên lai thu số 0005042 và 0005043 ngày 20-01-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông Lâm Quốc T và bà Sơn Thu V đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS thành phố S;
- UBND Phường A, thành phố S.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh